

Số: 784/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1065/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 4/3/9H khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 4/3/9H khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà vào năm 2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D xác định có 03 con chung tên Nguyễn Phúc Ly Thảo V, sinh ngày 05/4/2017; Nguyễn Phúc Hoa Thảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Thảo D, sinh ngày 27/01/2021.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Phúc Ly Thảo V, sinh ngày 05/4/2017; Nguyễn Phúc Hoa Thảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Thảo D, sinh ngày 27/01/2021 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tấn N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Phúc Ly Thảo V, sinh ngày 05/4/2017; Nguyễn Phúc Hoa Thảo N, sinh ngày 17/11/2018 và Nguyễn Thảo D, sinh ngày 27/01/2021 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tấn N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn N và bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003418 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt